# BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023

## THỊ XÃ PHƯỚC LONG - TỈNH BÌNH PHƯỚC

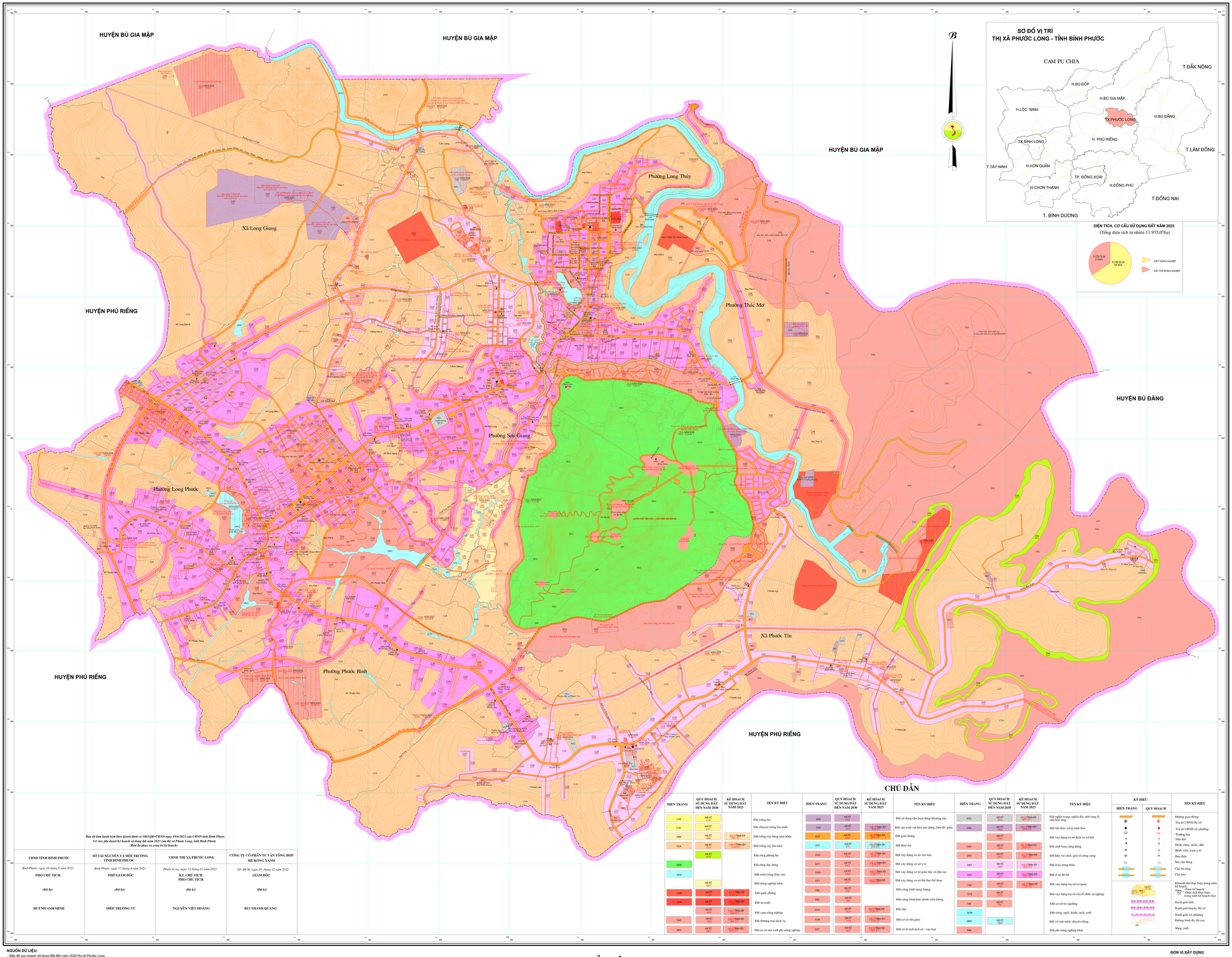


*Bản đồ ban hành kèm theo Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND tỉnh Bình Phước*
*Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước*
*(Bản đồ phục vụ công bố kế hoạch)*

| UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC | SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH PHƯỚC | UBND THỊ XÃ PHƯỚC LONG | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TỔNG HỢP MÊ KÔNG XANH |
|---|---|---|---|
| *Bình Phước, ngày 19 tháng 6 năm 2023* | *Bình Phước, ngày 17 tháng 4 năm 2023* | *Phước Long, ngày 12 tháng 01 năm 2023* | *TP. HCM, ngày 28 tháng 12 năm 2022* |
| **PHÓ CHỦ TỊCH** | **PHÓ GIÁM ĐỐC** | **KT. CHỦ TỊCH**<br>**PHÓ CHỦ TỊCH** | **GIÁM ĐỐC** |
| *(Đã ký)* | *(Đã ký)* | *(Đã ký)* | *(Đã ký)* |
| **HUỲNH ANH MINH** | **DIỆP TRƯỜNG VŨ** | **NGUYỄN VIỆT HOÀNG** | **BÙI THANH QUANG** |

## CHÚ DẪN

| HIỆN TRẠNG | QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT HIỆN NĂM 2030 | KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 | TÊN KÝ HIỆU |
|---|---|---|---|
| LUA | mã HT LUA | | Đất trồng lúa |
| LUC | mã HT LUC | | Đất chuyên trồng lúa nước |
| HNK | mã HT HNK | mã KH Năm KH HNK | Đất trồng cây hàng năm khác |
| CLN | mã HT CLN | mã KH Năm KH CLN | Đất trồng cây lâu năm |
| | mã HT RPH | | Đất rừng phòng hộ |
| RDD | | | Đất rừng đặc dụng |
| NTS | | | Đất nuôi trồng thủy sản |
| | mã HT NKH | | Đất nông nghiệp khác |
| CQP | mã HT CQP | mã KH Năm KH CQP | Đất quốc phòng |
| CAN | mã HT CAN | mã KH Năm KH CAN | Đất an ninh |
| | mã HT SKN | mã KH Năm KH SKN | Đất cụm công nghiệp |
| TMD | mã HT TMD | mã KH Năm KH TMD | Đất thương mại dịch vụ |
| SKC | mã HT SKC | mã KH Năm KH SKC | Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp |

| HIỆN TRẠNG | QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT HIỆN NĂM 2030 | KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 | TÊN KÝ HIỆU |
|---|---|---|---|
| SKS | mã HT SKS | | Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm |
| DGT | mã HT DGT | mã KH Năm KH DGT | Đất giao thông |
| DTL | mã HT DTL | mã KH Năm KH DTL | Đất thuỷ lợi |
| DVH | mã HT DVH | mã KH Năm KH DVH | Đất xây dựng cơ sở văn hóa |
| DYT | mã HT DYT | mã KH Năm KH DYT | Đất xây dựng cơ sở y tế |
| DGD | mã HT DGD | mã KH Năm KH DGD | Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo |
| DTT | mã HT DTT | mã KH Năm KH DTT | Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao |
| DNL | mã HT DNL | | Đất công trình năng lượng |
| DBV | mã HT DBV | | Đất công trình bưu chính viễn thông |
| DCH | mã HT DCH | mã KH Năm KH DCH | Đất chợ |
| DTON | mã HT DTON | mã KH Năm KH DTON | Đất cơ sở tôn giáo |
| DDT | mã HT DDT | mã KH Năm KH DDT | Đất có di tích lịch sử - văn hoá |

| HIỆN TRẠNG | QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT HIỆN NĂM 2030 | KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 | TÊN KÝ HIỆU |
|---|---|---|---|
| NTD | mã HT NTD | mã KH Năm KH NTD | Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng |
| DRA | mã HT DRA | mã KH Năm KH DRA | Đất bãi thải, xử lý chất thải |
| | mã HT DSH | | Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội |
| DSH | mã HT DSH | mã KH Năm KH DSH | Đất sinh hoạt cộng đồng |
| DKV | mã HT DKV | mã KH Năm KH DKV | Đất khu vui chơi, giải trí công cộng |
| ONT | mã HT ONT | mã KH Năm KH ONT | Đất ở tại nông thôn |
| ODT | mã HT ODT | mã KH Năm KH ODT | Đất ở tại đô thị |
| TSC | mã HT TSC | mã KH Năm KH TSC | Đất xây dựng trụ sở cơ quan |
| DTS | mã HT DTS | | Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp |
| TIN | mã HT TIN | | Đất cơ sở tín ngưỡng |
| SON | | | Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối |
| MNC | mã HT MNC | | Đất có mặt nước chuyên dùng |
| PNK | | | Đất phi nông nghiệp khác |

**KÝ HIỆU**

| HIỆN TRẠNG | QUY HOẠCH | TÊN KÝ HIỆU |
|---|---|---|
| | | Đường giao thông |
| | | Trụ sở UBND thị xã |
| | | Trụ sở UBND xã, phường |
| | | Trường học |
| | | Nhà thờ |
| | | Đình, chùa, miếu, đền |
| | | Bệnh viện, trạm y tế |
| | | Bưu điện |
| | | Sân vận động |
| | | Cầu bê tông |
| | | Cầu treo |
| | | Khoanh đất thực hiện trong năm kế hoạch |
| Năm KH / Diện tích | | Năm kế hoạch<br>-Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha) |
| | | Ranh giới tỉnh |
| | | Ranh giới huyện, thị xã |
| | | Ranh giới xã, phường |
| | | Đường bình độ, độ cao |
| | | Sông, suối |

**NGUỒN DỮ LIỆU:**
- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Phước Long
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2020 thị xã Phước Long
- Bản đồ địa chính các xã, phường của thị xã Phước Long
- Kết quả điều tra nhu cầu sử dụng đất các xã, phường, các ngành cấp thị xã - tỉnh

**TỶ LỆ 1 : 10.000**

**ĐƠN VỊ XÂY DỰNG**
Công ty cổ phần tư vấn tổng hợp Mê Kông Xanh